CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN DỰ THẢO

Lâm Đồng, ngày tháng ... năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- *Kính thưa Quý vị Đại biểu*
- *Kính thưa Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3*

Trước tiên, tôi xin trân trọng chào mừng Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để xây dựng công ty ngày càng phát triển hơn. Thay mặt Ban Giám đốc công ty tôi xin báo cáo với ĐHĐCĐ thường niên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng cho năm 2026 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Tình hình chung

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhà máy đã tranh thủ nguồn nước để vận hành 2 tổ máy của nhà máy thuỷ điện Đrây H'Linh 2 an toàn và đạt hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô đầu năm 2025, hạn chế được việc dừng máy do các yếu tố chủ quan. 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi hơn, nhưng nhà máy phải thực hiện tiết giảm công suất (có lúc chỉ được phát 25% tổng công suất định mức của nhà máy) theo kế hoạch của các cấp điều độ (lý do hệ thống điện quốc gia thừa công suất); Khung giờ cao điểm không được phát vượt công suất quy định. Tổng sản lượng không khai thác được do bị tiết giảm công suất trong 6 tháng cuối năm 2025 là 1.094.773 kWh, đặc biệt trong tháng 11 năm 2025, sản lượng không khai thác được do tiết giảm công suất là 915.573 kWh.

Trong giai đoạn tháng 11 và đầu tháng 12, các hồ thủy điện Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp thực hiện điều tiết xả lũ, lượng nước về hồ Đrây H'Linh rất lớn, làm cho mực nước phía thượng lưu, hạ lưu dâng cao gây giảm cột áp dẫn đến áp lực nước tại buồng xoắn không đạt để phát đủ công suất thiết kế. Đặc biệt là thời gian từ ngày 18/11/2025 đến ngày 24/11/2025 xuất hiện một đợt lũ đặc biệt lớn trên lưu vực sông Srêpốk, mức lũ dâng cao được đánh giá và ghi nhận là cao nhất kể từ khi vận hành nhà máy đến nay. Tổng sản lượng không khai thác được do ảnh hưởng của lũ là 1.726.012 kWh. Đồng thời, lượng nước về nhiều cũng đưa rác từ thượng lưu về gây tắc lưới chắn rác cục bộ, nhà máy phải dừng từ 2 đến 3 lần/ngày.đêm (mỗi lần khoảng 30-45 phút) để vớt rác gây ảnh hưởng đến thời gian vận hành các tổ máy.

Tuy có những khó khăn khách quan lẫn chủ quan ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT; Sự điều hành quyết liệt của Giám đốc cùng với sự nỗ lực của tập thể Người lao động, nên công ty hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm vừa qua, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2025 của công ty.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại gần 20 năm, các thiết bị đã già cỗi nên phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký, cập nhật thông tin cá nhân và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Thời gian qua, Công ty thông qua các kênh thông tin khác nhau đã cố gắng liên lạc với các cổ đông để thực hiện cập nhật thông tin cổ đông và chi trả cổ tức. Tuy nhiên, vẫn còn một số cổ đông Công ty không thể tìm ra đầu mối để liên hệ.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do khan hiếm nguồn dự án hiệu quả và vướng một số cơ chế quản lý hiện hành của Nhà nước.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Phân tích tổng quan về kết quả hoạt động SXKD của công ty so với kế hoạch năm 2025 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		TH 2025 /KH 2025	TH 2025 /TH 2024
	A	B	(1)	(2)	(3)	(2)/(1)	(2)/(3)
I	**Tổng sản lượng điện thương phẩm**	**kWh**	**75.300.000**	**86.261.492**	**75.637.224**	**114,56**	**114,05**
	NMTĐ Đrây H'Linh 2	*kWh*	*75.300.000*	*86.261.492*	*75.637.224*	*114,56*	*114,05*
II	**Tổng doanh thu**	**đồng**	**97.844.659.600**	**105.930.420.066**	**94.783.248.114**	**108,26**	**111,76**
1	Doanh thu SXKD:	đồng	94.364.659.600	102.656.163.320	91.341.413.148	108,79	112,39
	NMTĐ Đrây H'Linh 2	*đồng*	*94.364.659.600*	*102.656.163.320*	*91.341.413.148*	*108,79*	*112,39*
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.480.000.000	3.274.256.746	3.441.834.966	94,09	95,13
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		TH 2025 /KH 2025	TH 2025 /TH 2024
	A	B	(1)	(2)	(3)	(2)/(1)	(2)/(3)
III	**Tổng chi phí**	**đồng**	**41.653.316.600**	**44.580.043.817**	**38.656.080.657**	**107,03**	**115,32**
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	đồng	41.653.316.600	44.580.043.817	38.656.080.657	107,03	115,32
	NMTĐ Đrây H'Linh 2	*đồng*	*41.653.316.600*	*44.580.043.817*	*38.656.080.657*	*107,03*	*115,32*
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-	-	-
3	Chi phí khác	đồng	-	-	-	-	-
IV	**Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN**	**đồng**	**56.191.343.000**	**61.350.376.249**	**56.127.167.457**	**109,18**	**109,31**
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	56.191.343.000	61.350.376.249	56.127.167.457	109,18	109,31
1.1	*Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)*	*đồng*	*52.711.343.000*	*58.076.119.503*	*52.685.332.491*	*110,18*	*110,23*
1.2	*Lợi nhuận hoạt động tài chính*	*đồng*	*3.480.000.000*	*3.274.256.746*	*3.441.834.966*	*94,09*	*95,13*
1.3	*Lợi nhuận khác*	*đồng*	-	-	-	-	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-	-	-
V	**Thuế TNDN**	**đồng**	**11.238.268.600**	**12.404.231.353**	**11.364.740.423**	**110,37**	**109,15**
VI	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**đồng**	**44.953.074.400**	**48.946.144.896**	**44.762.427.034**	**108,88**	**109,35**
VII	**Tỷ suất LNST /VCSH (ROE)**	**%**	**38,32**	**43,87**	**38,37**	**110,73**	**110,56**
VIII	**Cổ tức**	**%**	**44,00**	**47,11**	**43,88**	**107,07**	**107,36**

Ghi chú: *Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên nước; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.*

4. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và kết quả SXKD năm 2025, Giám đốc công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025		Thực hiện năm 2025		% TH/KH
		(1)		(2)		
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	(2)/(1)
I	**Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)**	**45.316.001.917**	**100,00**	**49.309.072.413**	**100,00**	**108,81**

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025		Thực hiện năm 2025		% TH/KH
		(1)		(2)		
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	(2)/(1)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.953.074.400	99,20	48.946.144.896	99,26	108,88
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	362.927.517	0,80	362.927.517	0,74	100,00
II	**Phương án phân phối lợi nhuận**	**45.316.001.917**	**100,00**	**49.309.072.413**	**100,00**	**108,81**
1	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	-	-
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi *(Trích bằng 03 tháng lương, thù lao thực hiện)*	3.169.300.000	6,99	4.417.442.418	8,96	139,38
3	Cổ tức năm 2025 (47%)	41.800.000.000	92,24	44.650.000.000	90,55	106,82
	Cổ tức đã tạm ứng trong năm 2025 (32%)					
	- Đợt 1 năm 2025 (20%)	-	-	*19.000.000.000*	-	-
	- Đợt 2 năm 2025 (12%)	-	-	*11.400.000.000*	-	-
	- Cổ tức còn lại 2025 sẽ chi trả trong năm 2026 (15%)	-	-	*14.250.000.000*	-	-
4	Lợi nhuận để lại (I-II.1-II.2-II.3-II.4)	346.701.917	0,77	241.629.995	0,49	-

II. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng trong năm 2025

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2025, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, nhưng công ty đã hoàn thành vượt mức sản lượng điện thương phẩm, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức so với kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Cổ tức đạt 107,07 % so với kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên vẫn có một số chỉ tiêu và nội dung chưa đạt được kế hoạch đề ra, cụ thể:

+ Doanh thu hoạt động tài chính (là tiền lãi từ các gói tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng) đạt: 3,27 tỷ/ 3,48 tỷ đồng, tỷ lệ thực hiện đạt 94,09% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao.

+ Tổng chi phí thực hiện năm 2025 là: 44,58/41,65 tỷ đồng, vượt 7,03% so với kế hoạch năm, tương ứng 2,93 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng chính là do các khoản chi phí sau:

(1) Thuế TNN và phí môi trường rừng tăng, do trong năm 2025 đơn giá tính thuế tài nguyên nước tăng từ 2103,1159 đồng lên 2204,0655 đồng từ ngày 10/05/2025 và khoản tăng theo sản lượng điện thương phẩm vượt kế hoạch;

(2) Khoản chi phí tiền lương quyết toán tăng thêm theo lợi nhuận thực hiện;

(3) Tăng chi phí trích khấu khao do một số TSCĐ mới được đưa vào sử dụng trong kỳ.

Trong năm 2025, Công ty triển khai và hoàn thành các hạng mục công trình sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy thuỷ điện Đrây H'Linh 2 vượt tiến độ so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Việc triển khai các hạng mục công trình thuộc kế hoạch năm 2025 được phân chia thành 09 gói thầu phi tư vấn, 02 gói tư vấn, 06 gói thầu mua sắm hàng hóa, 01 gói xây lắp và 10 gói thầu khác. Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Chi tiết thực hiện như sau:

+ Tổng giá trị dự toán được duyệt: 10,00 tỷ đồng;

+ Tổng giá trị thực hiện (giá trị trúng thầu): 7,92 tỷ đồng;

Tỷ lệ tiết kiệm đạt: 20,87 %

Song song với công tác thực hiện công trình SCL, bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong năm, Công ty thường xuyên triển khai thực hiện công tác kiểm tra thiết bị nhà máy nhằm sớm phát hiện và ngăn ngừa các sự cố có thể xay ra, đảm bảo vận hành an toàn nhà máy.

Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa Phú; nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

Công tác khắc phục sự cố: Trong công tác vận hành và khai thác nhà máy năm 2025 có tổng cộng 40 lần xảy ra tình trạng làm việc không bình thường của thiết bị và sự cố thiết bị, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty nên đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả, trong đó có thể kể ra một số sự cố điển hình như sau:

- Sự cố két nước làm mát máy phát:

+ Két nước làm mát số 3 – H1 ngày 13/02/2025;

+ Két nước làm mát số 1 – H2 ngày 21/02/2025;

+ Két nước làm mát số 3 – H2 ngày 26/03/2025;

+ Két nước làm mát số 2 – H2 ngày 29/12/2025;

Nguyên nhân: Do các két nước này vận hành lâu ngày (từ năm 2007 đến nay), chất lượng bị suy giảm, hệ ống đồng bị mục.

Biện pháp xử lý: Các két nước của tổ máy bị sự cố được thay thế bằng két mới dự

phòng và các két nước được sửa chữa lại vận hành tạm thời.

- Sự cố rơle bảo vệ đường dây 371, TI 371 ngày 17/04/2025:

Nguyên nhân: Do TI đường dây vận hành lâu ngày, suy giảm cách điện phía nhị thứ, làm cháy tủ nhị thứ và gây hỏng rơ le đường dây.

- Sự cố đứt lèo nối DCL 372-7 và TI 372 pha B; Phóng điện hỏng sứ máy cắt 372 pha C; Vỡ sứ DCL 372-7 pha A; Đứt lèo DCL 300-2 đường dây 371 Etam, phóng điện hỏng sứ trụ của DCL 300-2;

Nguyên nhân: Tại thời điểm xảy ra sự cố trời mưa to, giông sét kết hợp với tiếp xúc kém, gây đứt lèo và phóng hồ quang.

Biện pháp xử lý: Thay mới DCL 300-2, TI 371, sứ DCL 372-7 pha A và xử lý tạm thời bề mặt sứ máy cắt 372 pha C bằng cách điện phun bề mặt.

- Sự cố cháy chống sét van máy biến áp tự dùng 35 kV pha C.

Nguyên nhân: Chống sét van vận hành lâu ngày (từ năm 2007 đến nay), cách điện bị suy giảm gây phóng điện bề mặt CSV pha C. Qua thí nghiệm kiểm tra, nhận thấy cách điện pha A, B cũng bắt đầu suy giảm.

Biện pháp xử lý: Thay thế 03 chống sét van tự dùng 35 kV bằng chống sét van dự phòng.

2. Công tác tài chính

Trong năm 2025 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhàn rỗi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng, doanh thu tài chính 2025 đạt (Thực hiện / kế hoạch): 3,27 tỷ/ 3,48 tỷ đồng. Tỷ lệ thực hiện đạt 94,09% so với kế hoạch giao. Do lãi suất huy động của các ngân hàng trong năm 2025 giảm mạnh, nhưng vẫn phải đảm bảo kế hoạch hoạt động chi phí thường xuyên và trả cổ tức theo từng đợt đảm bảo đúng Nghị quyết của HĐQT. Luỹ kế các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31/12/2025 là 54,7 tỷ đồng.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2025.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2024 với tỷ lệ là: 19,00 % (Chi trả vào ngày 15/05/2025)

+ Đợt 1/2025 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2025 và chi trả vào ngày 29/09/2025)

+ Đợt 2/2025 với tỷ lệ là: 12,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2025 và chi trả vào ngày 24/12/2025)

Thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo chi tiết và hoàn thiện các thủ tục liên quan để tất toán các khoản nợ phải trả trước ngày 31/12/2025.

Về khoản nợ khó đòi phải thu: Làm việc và thường xuyên gửi văn bản nhắc thi hành án với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3, phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng (trước đây là Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng) và đã có Quyết định tiếp tục thi hành án. Hiện Công ty đang phối hợp với cơ quan thi hành án triển khai các thủ tục liên quan để thu hồi nợ trong thời gian sớm nhất.

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Lương, thưởng của người lao động năm 2025 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

3. Công tác Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD

Đầu tư xây dựng: Công trình Xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 là công trình đầu tư xây dựng năm 2024 tiếp tục thực hiện hoàn thành trong năm 2025, đã được đưa vào sử dụng vào ngày 25/04/2025. Tổng mức đầu tư công trình là: 4,10 tỷ đồng. Tổng giá trị quyết toán công trình là 3,87 tỷ đồng.

4. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để kịp thời khắc phục những hư hỏng, nhằm đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác đánh giá, phân tích nguyên nhân, lập phương án khắc phục các sự cố kỹ thuật của các thiết bị trong nhà máy đã được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

Công tác quản lý vật tư luôn được chú trọng thực hiện đúng theo các Quy chế quản lý nội bộ của công ty và các nguyên tắc tài chính kế toán hiện hành.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty. Trong đợt lũ vào tháng 11 vừa qua, mức lũ dâng cao được đánh giá và ghi nhận là cao nhất kể từ khi vận hành nhà máy đến nay; Công ty đã chủ động ứng phó

và kích hoạt phương án ứng phó thiên tai đã được duyệt lên mức cao nhất; huy động toàn bộ lực lượng xung kích của công ty; công tác ứng phó đã đáp ứng tất cả các yêu cầu về an toàn cho công trình và đã vận hành trở lại các tổ máy khi mực nước lũ xuống dần.

Công tác An toàn - Vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn… được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng và phục vụ xử lý sự cố kịp thời.

5. Công tác nhân sự

Hoàn thiện các thủ tục thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty và hoàn thành công tác bàn giao nhiệm vụ đối với chức danh Giám đốc công ty.

Điều chuyển, bố trí nhân sự tại các phòng để phù hợp với nhu cầu hiện tại của công ty.

Hội đồng quản trị ban hành:

+ Nghị quyết số 57-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà: Nguyễn Thị Sen kể từ ngày 01/01/2025.

+ Nghị quyết số 58-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/12/2024 về việc Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với ông: Võ Đình Thanh Tuấn kể từ ngày 01/02/2025.

6. Công tác khác

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác xã hội: Công ty tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là xã Ea Pô, huyện cư Jút, tỉnh Đăk Nông) 70 suất quà với tổng trị giá 35 triệu đồng.

Hoạt động thi đua khen thưởng trong năm qua vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương để đảm bảo công tác quản lý và vận hành đúng theo quy định của pháp luật.

III. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

* Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2025:

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P. Tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.616.152.768	87.716.797.945	16.311.719.817	2.244.303.398	159.888.973.928
Mua sắm trong năm			0	175.000.000	175.000.000
XDCB hoàn thành	3.870.568.989		-	-	3.870.568.989
Số cuối năm	**57.486.721.757**	**87.716.797.945**	**16.311.719.817**	**2.419.303.398**	**163.934.542.917**
Khấu hao					
Số đầu năm	25.091.384.497	86.805.035.965	9.874.372.807	1.264.693.512	123.035.486.781
Khấu hao trong năm	1.625.166.109	236.971.155	605.424.564	350.068.424	2.817.630.252
Số cuối năm	**26.716.550.606**	**87.042.007.120**	**10.479.797.371**	**1.614.761.936**	**125.853.117.033**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.524.768.271	911.761.980	6.437.347.010	979.609.886	36.853.487.147
Số cuối năm	**30.770.171.151**	**674.790.825**	**5.831.922.446**	**804.541.462**	**38.081.425.884**

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2025 là: 91.864.323.827 VND

Công ty không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2025

2. Tình hình nợ phải trả

**** Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ***

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	% tăng/ giảm (+/-)
1	Nợ ngắn hạn	13.840.213.707	17.572.045.648	+26,96
2	Nợ dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	**13.840.213.707**	**17.572.045.648**	**+26,96**

**** Tình hình vay nợ hiện tại***

Đến thời điểm 31/12/2025 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của công ty là không có.

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý

**** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức***

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ mà hiệu quả, đội ngũ Người lao động có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành NMTĐ, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể.

- Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

**** Kiểm soát chi phí***

Trong năm công ty đã xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao.

**** Về trách nhiệm xã hội***

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thuỷ điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với Người lao động và xã hội. Công ty đã hỗ trợ cho các hộ nghèo, gia đình chính sách xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng.

**** Các biện pháp kiểm soát hoạt động***

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

V. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất năm 2026

1. Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đầu năm 2026, ENSO đang trong trạng thái La Nina yếu. Tuy nhiên, khả năng cao hiện tượng này sẽ chuyển sang trạng thái trung tính trong nửa đầu năm, trước khi có xu hướng dịch chuyển sang pha El Nino vào những tháng cuối năm. So với năm 2025, nắng nóng năm 2026 có khả năng xuất hiện nhiều hơn và gay gắt hơn. Trước xu thế trên, các hiện tượng thời tiết cực đoạn khả năng xảy ra với nhiều diễn biến khó lường nên thời tiết tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực rất thấp trong khoảng thời gian 08 tháng đầu năm, đặc biệt là giai đoạn nắng nóng và khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 08 năm 2026; Chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A3 do quá tải đường dây 110kV và 220kV. Đồng thời công ty phải thực hiện dừng máy để triển khai các công trình Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ thực hiện trong năm 2026. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2026.

Với các yêu cầu của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2025	% KH 2026 /KH 2025
I	**Tổng sản lượng điện thương phẩm**	**kWh**	**75.760.000**	**75.300.000**	**100,61**
	NMTĐ Đrây H'Linh 2	*kWh*	*75.760.000*	*75.300.000*	*100,61*
II	**Tổng doanh thu**	**đồng**	**98.313.995.000**	**97.844.659.600**	**100,48**
1	Doanh thu SXKD điện	đồng	94.843.995.000	94.364.659.600	100,51
	NMTĐ Đrây H'Linh 2	*đồng*	*94.843.995.000*	*94.364.659.600*	*100,51*
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.470.000.000	3.480.000.000	99,71
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-
III	**Tổng chi phí**	**đồng**	**43.353.703.000**	**41.653.316.600**	**104,08**
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	đồng	43.353.703.000	41.653.316.600	104,08
	NMTĐ Đrây H'Linh 2	*đồng*	*43.353.703.000*	*41.653.316.600*	*104,08*
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
3	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	**Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN**	**đồng**	**54.960.292.000**	**56.191.343.000**	**97,81**
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	54.960.292.000	56.191.343.000	97,81
1.1	*Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)*	*đồng*	*51.490.292.000*	*52.711.343.000*	*97,68*
1.2	*Lợi nhuận hoạt động tài chính*	*đồng*	*3.470.000.000*	*3.480.000.000*	*99,71*
1.3	*Lợi nhuận khác*	*đồng*	-	-	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-
V	**Thuế TNDN**	**đồng**	**10.992.058.000**	**11.238.268.600**	**97,81**
VI	**Lợi nhuận sau thuế**	**đồng**	**43.968.234.000**	**44.953.074.400**	**97,81**
VII	**Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)**	**%**	**40,08**	**39,64**	**101,11**
VIII	**Cổ tức**	**%**	**43,00**	**44,00**	**97,73**

2. Một số nội dung chính của công tác SXKD trong năm 2026

Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Đrây H'Linh2

Chủ động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian đối với các công trình được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho người lao động năm 2026 không thấp hơn 28 triệu đồng/người/tháng.

Thưa Quý Cổ đông!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Thuỷ điện - Điện lực 3. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Ánh